
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Các lậu hoặc

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[17/08/2021 - 02:07 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

2. KINH TẮT CẢ CÁC LẬU HOẶC

(Sabbàsava sutta)

Tôi tóm tắt thế này: 500 vị tỳ kheo với ngã chấp rằng kiến thức chuyện đời chuyện Đạo mình đều đã có, họ sớm thỏa mãn với đó cho rằng mình không cần gì nữa. Thì Đức Phật mới nói tắt cả những hạnh phúc, những ảo tưởng, ngộ nhận của mình trong cuộc đời đều bắt đầu từ những cái rất đơn giản mình có được. Thí dụ Ngài nói đất, nước, lửa, gió; mình có sanh lên làm vị Thiên tử, hay sanh lên làm vị Phạm thiên; trên đường tu hành mình có được Giới - Định - Tuệ đi nữa, nhưng nếu không khéo suy tư theo cách nghĩ của bậc Thánh thì mình sẽ trở thành tù nhân của chính những cái đó.

Đạo của Ngài là Đạo giải thoát, mà nếu càng tu càng bị trói buộc thì có nghĩa là đi ngược lại Đạo của Ngài. Có một lần bà Gotami vào bạch Phật. Bà hỏi “Bạch Thế Tôn. Ai cũng có thể nói lời mình nói là lời Phật, vậy thì chúng con sau này khi Thế Tôn không còn nữa thì chúng con dựa vào đâu để xác định đâu là lời Phật và đâu là không phải lời Phật”. Ngài nói có tám tiêu chuẩn mà hàng đệ tử Như Lai về sau khi ta không còn nữa có thể dựa vào đó để xác định điều này. Tám tiêu chuẩn đó là gì?

- Pháp môn nào mà càng tu mình càng thấy an lạc thì đó là lời Phật.
- Càng tu mà mình càng thấy muốn xa rời đám đông thì đó là lời Phật.
- Càng tu mà mình thấy người mình dễ nuôi, ăn gì cũng được, sống giản dị.
- Càng tu mình càng trở nên tinh tấn.

(Phật tử: Con đọc nguyên câu để Thầy giảng: Một người phàm phu có ý hướng giải thoát nếu không khéo suy tư thì vẫn...)

“Họ thấy trong cứu cánh Niết bàn cái bóng dáng tự ngã của mình, có một mối liên lạc giữa tự ngã của mình với cứu cánh Niết bàn: trong ta có Niết bàn, trong Niết bàn có ta”.

Dĩ nhiên không ai tu nghĩ kỳ cục vậy. Nhưng phân tích tận cùng thì nó là như vậy. Khi mình nghĩ về cứu cánh mình nghĩ nó là của mình. Có người bị sai lầm lớn là khi được hỏi Niết bàn là gì, họ nói Niết bàn là mất hết, là không có gì hết. Không phải! Nên nhớ Niết bàn là một trạng thái (pháp) chứ không phải mất hết. Như đất là trạng thái cứng mềm. Nước là tan ra, quán tụ. Lửa là nóng hoặc lạnh. Gió là rung động và trương phồng. Thì Niết bàn cũng có trạng thái niết bàn là sự vắng lặng, sự thanh tịnh. Còn hỏi vắng lặng thế nào, thanh tịnh thế nào thì chỉ có bậc Thánh mới thấy. Nhưng mình có thể hiểu một cách nôm na để mình an lòng tu học, thì nó chính là, có cái thân tứ đại này là một cái khổ, có lục căn này là khổ. Có ngũ uẩn này là khổ. Có 12 xứ là khổ. Có 18 giới là cái khổ. Và Niết bàn chính là sự vắng mặt của tất cả những cái đó. Ngày nào còn tham, sân, si là khổ. Hết

tham sân si rồi mà nếu còn 5 uẩn cũng là cái khổ, thì Niết bàn là sự vắng mặt của cái đó. Còn vắng mặt như thế nào thì phải nói đây là cảnh giới của bậc Thánh mình không hiểu được.

Nhưng nên nhớ chắc chắn nó không phải là một cảnh giới, một cái cõi như Tây Phương, mà nó là một trạng thái.

Trong Kinh nói có tất cả 4 trạng thái Diệt: thứ nhất là tadantitaroya, tức là tâm mình đang phiền não như vậy thì mình dùng một thiện pháp nào đó phủ lấp lên nó. Thí dụ tôi đang giận, tôi tìm một cách nghĩ nào đó để tôi an lạc (an lạc ngay lúc đó thôi). Không phải tôi cao thượng, tôi thương người, mà do tôi thương tôi. Thí dụ cô này cổ nói tôi câu gì đó mà tôi giận cổ lắm. Lẽ ra tôi tiếp tục giận, nhưng tôi về tôi suy nghĩ. Biết đâu hồng phải cổ nói với ý đó. Hiểu không? Mà có thể cổ nói là có ý tốt. Nghĩa là không phải tôi thương cổ nghĩ cổ tốt mà đây là tôi nghĩ tốt để tự trị bệnh cho tôi. Đó là cách diệt thứ nhất tarantitaroya, là sự an tịnh, an chỉ (an: yên – chỉ: dừng lại), sự an chỉ tạm thời của một người có tu học. Nghĩa là mình giận quá, mình buồn quá thì nghĩ đến cái gì đó để bớt giận bớt buồn. Thí dụ như khi tôi buồn quá tôi nghĩ ‘Giả sử chiều nay mình vừa đi đưa đám tang người thân sau cùng của mình thì thử hỏi cảm giác đó với cảm giác bây giờ cái nào dễ sợ hơn?’, vậy là tôi bớt buồn liền. Hoặc có lúc buồn quá, tôi nghĩ “Ngày mình đi cậu đưa, mẹ đưa ra phi trường. Mẹ muốn sau này mình còn mạng trở về. Nếu bây giờ mình buồn, mình khùng hoặc chết rồi sau này mình không về gặp được hai người đó nữa”. Thì nghĩ vậy tôi được an lạc, chứ tôi không có cách giải thoát nữa. Nhiều người hiểu lầm tôi, sẵn đây tôi mượn lớp học tôi nói. Có nhiều khi tôi buồn một vị nào đó, thì nó có 7 cách để chấm dứt nó, chứ không phải chỉ có một cách. Thế nào là 7 cách?

Ngài nói có những trường hợp mình diệt trừ phiền não bằng cách mình tránh xa nó. Có nhiều khi phiền não nó lớn quá mình phải bỏ nó mình đi thôi, mình không ở đó nữa. Mà có những phiền não mình vượt qua nó bằng cách đối diện nó. Có những phiền não mình diệt trừ nó bằng cách suy nghĩ thấu đáo về nó. Rồi có những phiền não mình phải diệt trừ nó bằng cách tự mình tìm một sự an lạc. Nghe có lạ không? Tức là trị phiền não mà có những phiền não mình chỉ vượt qua nó bằng sự an lạc của bản thân. Ngài mới ví dụ:

Một vị tỳ kheo ăn, uống không đầy đủ, y áo mặc không được như ý, bị cái loại vải bó, thô, nó nhám, ngứa. Thì lúc đó mình đi tìm ở chỗ nào đó vải đàng hoàng hơn về may y cho dễ chịu. Hoặc vị tỳ kheo ăn uống thiếu thốn, tóc rụng, hoặc bị phù thũng, bệnh hoạn thì Ngài khuyên đi đến chỗ nào mà vật thực đầy đủ, trù phú. Thí dụ ở VN mình, nếu vị sư miền Trung đi bát khó khăn thì đi về miền tây đi bát sướng lắm. Miền Tây đi bát, trái cây, mà có nhiều cảnh mà sư cậu tôi, sư nói bây giờ sư già rồi, sư nhớ lại thời trẻ cũng vui. Sư nói hồi đó ở Bình Đông thưa người lắm. Hồi đó cái xóm đó có mấy khu vườn mà bây giờ họ làm nhà, giá nhà mắc lắm. Sư cậu nói nhiều khi mình đi bát ôm bát vậy, nó ở trong rào nó hái trái, hái xong đưa cái lồng ra ngoài đổ vô bát mình thấy thương lắm. Nhiều cái cảnh nó vui lắm. Sáng sớm bình minh, giữa làng có một ông sư đi bát, họ hái xong đưa cái lồng ra ngoài họ nghiêng vô bát mình!

Tức là có những phiền não, những lậu hoặc mà mình không nhưэт thiết phải một hướng giải quyết nó. Như có lần tôi trích giảng câu nói của sư Thanh. Sư nói đối với phạm phu mình đừng nói chữ ‘trừ’ mà phải nói chữ ‘tránh’. Thí dụ nói ‘Lửa gần rơm’ thì dẹp đi. Rơm ở đâu thì hỏi ở đây có lửa thì dẹp liền. Chớ đừng nói ‘Khoan để tôi ăn cơm xong tôi dẹp’. Không có! Ăn cơm xong nó cháy xong cái nhà rồi. Có nhiều khi tôi nói không phải bằng miệng mà bằng kinh nghiệm máu xương của tôi. Tôi chưa chứng Đạo chứng quả mà nói về thế gian pháp tôi phải nói bằng sự giác ngộ, phải nói như vậy.

Ở bài Kinh Căn Bản Pháp Môn này, nói ‘căn bản’ là sao? Đối với một hành giả tu thiền (Pháp hành) hoặc một vị đang đi Pháp học, một người cư sĩ hay một vị sa môn; thì đối với bất cứ ai ở trong Giáo Pháp này của Đức Phật thì nhất thiết bắt buộc phải biết qua bài Kinh này. Vì sao? Vì đối tượng của bài Kinh này, duyên khởi để Ngài nói bài Kinh này là 500 vị tỳ kheo đa văn bác học, giỏi đời giỏi Đạo nhưng vì cố chấp, mà trong đó Đức Phật xác nhận rằng “Cho rằng việc mình làm chủ dù một chiếc lá cho đến việc làm chủ một lâu đài, việc mình làm chủ một bài thơ hoặc mình là người hiểu biết được năm ba ngoại ngữ, tinh thông địa lý thiên văn nhân sự, cho dầu mình biết tất cả cái đó đi nữa, kiến thức nhiều hay ít, cao hay thấp, thì Ngài nói tất cả đó chỉ là SỰ NGỘ NHẬN CỦA PHẠM PHU mà thôi”.

Tại sao mình khổ? Là bởi vì mình thấy rằng ở trong bản thân mình có cái mình đang có. Và trong cái mình đang có lại có mình ở trong. Thí dụ mình thấy trong cái ly này có mình. Mình có quan hệ với cái ly này. Cái ly này bề là mình buồn. Khác với bậc Thánh chỗ đó. Bậc Thánh thấy cái ly chỉ là cái ly còn mình là mình. Trong Kinh Đức Phật nói thế này:

“Kẻ vô văn phạm phu đối chiếu tự ngã với địa đại thấy địa đại là ta. Thấy ta trong địa đại. Nay các tỳ kheo, ta nói rằng người đó không hiểu địa đại”. Tức là ngày nào mình còn chấp như vậy mình thực sự chưa thấy nó. Cho nên Ngài nói “Kẻ phạm phu đối chiếu tự ngã với địa đại, đối chiếu địa đại với tự ngã, ta nói rằng người đó chưa hiểu tự ngã.” Rồi Ngài nói: “Kẻ phạm phu thấy có ta trong Niết bàn, thấy có Niết bàn trong ta. Người đó đem Niết bàn đối chiếu với tự ngã; lấy tự ngã đối chiếu với Niết bàn, cho nên ta nói rằng người đó chưa hiểu Niết bàn”.

Tôi kể câu chuyện này để đúc kết cho quý vị. Hồi Đức Phật Niết bàn khoảng 300 năm thì có vị đại đức tên là Thammalina tinh thông Tam tạng, chú Giải, đắc được Tứ thiên ngũ thông nội tâm vô cùng thanh tịnh. Vì nghĩ đến cái gì thông suốt cái đó nên vị này tự nghĩ mình đã đắc A la hán. Một ngày kia, người học trò của vị này là ngài Mahanaga mới suy nghĩ trong bụng “Thầy mình giỏi quá giỏi mà hồng biết hôm nay thầy đắc tầng nào”, mà bản thân người học trò này đắc A la hán rồi. Ông đi đến gặp thầy ông nói: “Thưa thầy, thầy đã làm xong bốn phạm sa môn chưa?”. Hồi xưa chư thánh tăng hay hỏi nhau vậy. Chớ không phải như bây giờ hễ mình lo xong chuyện chùa là bốn phạm. Thì thầy nói “Đối với ta chuyện đó không khó khăn. Ta nghĩ cái gì nên làm ta đã làm rồi”. Ngài chỉ nói nhẹ vậy thôi. Người học trò mới nói “Thưa thầy nếu một người như thầy có thể hóa thành một con voi lớn được không?”. Thì thầy nói chẳng những một con mà ngàn con ta làm cũng được. Thì người học trò nói thưa thầy một con là được rồi, mà phải cho thiệt lớn con mới nhìn thấy. Ông thầy mới hóa thành con voi thiệt lớn ở từ xa thôi. Học trò nói thưa thầy cho nó chạy về phía mình đi, mà chạy tốc độ nhanh. Thì ông thầy cho con voi chạy đến định cho nó chạy tới chỗ nào đó (theo sức của ngài) thì cho nó ngừng lại. Nhưng người học trò dùng thần thông khiến cho nó chạy luôn. Hiểu không? Thì ông thầy chụp người đệ tử liền, giật mình ông sợ ông chụp. Thì người học trò nói “Thưa thầy, A la hán còn sợ hay sao?”. Chỉ nghe vậy là ông thầy quỳ dưới chân người học trò nói “Con cứu thầy”. Người học trò nói: “Thầy đã đứng ở ngưỡng cửa rồi. Những chuyện gì thầy cần phải làm thầy biết rồi”. Nói rồi ông từ giả thầy đi về. Thì khi học trò vừa xoay lưng đi thì ông thầy đắc A la hán.

Ở đây Đức Phật cảnh báo một chuyện là người phạm phu thấy tự ngã trong Niết bàn, thấy Niết bàn là của mình, và mình có Niết bàn, là như vậy.

Mình phải hiểu là ngay trong cuộc tu là mình không được quyền ôm ấp bất cứ cái gì, nói gì ngay trong cứu cánh Niết bàn nó càng không có ngã chấp trong đó. Mà người thực sự tu, càng thực học, càng lên cao là càng muốn buông bỏ. Cho nên tôi nói một chuyện: người nào càng học càng thấy mình giỏi, thấy người khác dở thì người đó chưa đi tới đâu hết. Phải nói rõ như vậy. Mà thấy là thấy thật lòng, thấy tự đáy lòng mình chớ không phải nghe ông sư nói vậy mình về nghĩ bụng ‘thôi mình dở ẹc à’. Hoặc miệng mình nói với người ta, nói rất khiêm tốn mà thật ra trong bụng mình là ngã mạn. Tôi rất ghét cái đó, mà thật ra cái đó phạm phu mình dễ bị mắc. Có người mở miệng ra khoa trương khoác lác tự phụ, cái đó quá tệ, mình không nói rồi. Nhưng có người mở miệng ra nó ngọt, tế nhị lắm. Mình khen họ ‘Hồng ngữ cô cư sĩ mà giỏi quá’. Cái cô nói ‘Có gì đâu, Sư’, mà trong bụng thì thích. Hoặc khen ‘Trời con thấy Sư trẻ tuổi mà Sư giỏi quá’. – ‘Có gì đâu, ở chùa lâu vậy thôi’. Mà thật ra trong bụng mình hiểu ngầm một chuyện ‘Đâu phải ông sư nào ở chùa lâu cũng được vậy’! Cho nên cái vấn đề là mình tu mình hiểu chính mình, đừng để người ta hiểu, chuyện mình là mình giải quyết. Tức là mình muốn biết trình độ tu học cao hay thấp của mình thì mình COI CÁI NGÃ MẠN MÌNH CÒN HAY HẾT.

Có một lần đức Phật cùng ngài A Nan đi đến một bờ sông ở Ma Kiệt Đà. Ngài thấy một khúc gỗ đang trôi, Ngài hỏi ngài A Nan: “A Nan này, theo A Nan nghĩ khúc gỗ này có trôi ra tới biển được hay không?”. Ngài A Nan: “Bạch Thế Tôn, cũng có thể được. Khúc gỗ này có thể trôi ra tới biển nhưng với điều kiện nó không bị mắc vào những trở ngại như là: không bị tấp vô bờ bên đây hoặc bên kia, nó không bị gió ngược, nó không bị mục, nó không bị chìm xuống giữa dòng, hoặc nó bị

mắc cạn”. Đức Phật Ngài nói: “Này A Nan, vị tỳ kheo trong Đạo sở dĩ không đến được Niết bàn cũng có 8 lý do giống như vậy:

- Tập vào bờ bên đây, tập vào bờ bên kia tức chấp vào nội xứ và ngoại xứ. Có người đời sống họ thích hưởng ngoại. Họ thích đi du lịch mua thứ này thứ kia là sống nặng về ngoại xứ. Còn người sống nặng về nội xứ thích đóng cửa ở trong phòng, suy nghĩ chuyện này chuyện kia. Vị tỳ kheo đều phải ly tham cả nội xứ lẫn ngoại xứ.

- Khúc gỗ sẽ không trôi ra biển nếu dọc đường nó bị mục. Thì vị tỳ kheo bị lòng tham dục nhiều quá cũng bị mục.

- Khúc gỗ nó trôi nếu dọc đường nó không bị mắc cạn, không bị vướng vào chỗ gì đó nó mới đi được tới biển thì vị tỳ kheo dầu học giỏi, tu giỏi mà bị tâm ngã mạn cũng giống như khúc gỗ bị vướng bị kẹt nó sẽ đi không được.

Cho nên không ai làm thầy cho mình bằng chính mình. Chính mình hiểu được lòng kiêu ngạo của mình, lòng kiêu mạn của mình đến đâu. Nếu thấy kiêu mạn mình nhiều thì thấy rằng ‘ồ Niết bàn mình còn xa lắm’. Chỉ có cách đó mình mới bỏ được tánh ngã mạn thôi. Chớ còn không ai nói mình sợ hết, tôi nói rõ như vậy. Thí dụ ngài Hộ Giác thấy tôi ngã mạn Ngài la, bắt quá tôi cũng dạ dạ chớ tôi về phòng tôi tánh nào cũng tánh đó. Mà chính tôi phải hiểu tôi, hiểu là ngày nào mình còn thấy hãnh diện về kiến thức của mình thì ngày đó thật sự mình cũng chưa đi được bao xa trong Giáo pháp.

Đức Phật dạy: “Đối với kẻ phàm phu dầu mình có giữ những gì thuộc về vật chất (bốn đại) hay về tinh thần (kiến thức, trí tuệ), ngay cả cái gọi là cứu cánh Niết bàn, tất cả những cái đó phải được vị tỳ kheo nhìn ngắm từ một góc độ, bằng một góc độ hết sức khách quan, nghĩa là **NÓ LÀ NÓ, MÌNH LÀ MÌNH**.”

Bài đến đây là hết. Tôi mong các vị về nghe kỹ bài Kinh này. Tôi rất vui là tôi nhìn trên giá sách của tôi, tôi thấy hiện giờ có Trung Bộ, Trường Bộ. Trung Bộ á cái nó mất ngay cuốn I mới khổ. Tăng Chi, Tương Ưng tôi có đủ. Tôi muốn các vị xong khóa này rồi các vị sẽ yên tâm rằng mình đã học hết cái đồng sách. Giống như hôm nay, bữa nào tôi dắt các vị vô phòng tôi: 12 cuốn Vi Diệu Pháp là mình đã học rồi. Cái tủ sau lưng hòa thượng đó là mình đã học một góc tư rồi. Mình đã có một strong background về cái đó. Tức là trong phòng hòa thượng bây giờ Tam Tạng 45 cuốn thì mình đã học nội dung của 12 cuốn rồi. Bây giờ trước mắt là mình học đến 25 cuốn Kinh Tạng. Các vị thấy không, đem chia đều một cuốn 400 trang mà mình đã học 12 cuốn như vậy rồi. Vui rất là vui, vô phòng Ngài tôi nhìn nhìn cũng có chút ‘mắc cạn’. Tức là tui nhìn lên tôi nói ‘Ồ mình đã có khái niệm 12 cuốn đó và mình đã đem cái đó cho người ta rồi’. Tôi rất là vui. Ít nhất tu mình thấy mình tiến chút gì chớ. Chớ hỏi vô chùa làm được gì? Nói tôi đi chùa được 30 năm rồi, đâu có hay. Mà cái hay là cái tủ đó tôi học được góc tư rồi. Nó an lạc. Nếu tôi sống được ba bốn năm nữa thì nếu nó chết thì chết, nhưng thiệt tình không muốn chết. Nói cho đúng thì hai mươi mấy năm ăn cơm của đàn na tín thí thì tôi thấy tôi không cô phụ lòng của họ. Đời tu có bê bối, ok, phải nhìn nhận chuyện đó, nhưng cũng làm được việc. Bất quá tôi giống như sĩ quan Biệt động quân vậy. Tức là có nhậu nhẹt, có gái gám, thí dụ vậy nhưng đại khái ra trận đánh ngon.

Không có lừa nào bằng lừa dục. Không có lỗi nào bằng lỗi sân. Không có cấu uế nào bằng cấu uế si. Không an lạc nào bằng an lạc Niết bàn.

Có câu này dễ nhớ, các vị về hỏi cô nào có học Pali, rất là dễ nhớ. Nhiều người đắc từ câu này:

“Pemato jayati soko – Pemato jayati bhayam - Pemato Vip̄pamuttassa - Natthi soko kuto bhayam.
0:26:00

[19/08/2021 - 06:12 - buithibuukim]

Chùa Kỳ Viên, trong khu vườn của ông Cấp Cô Độc. Nội dung bài Pháp thoại này là Đức Phật tóm tắt toàn bộ hành trình tu chứng của vị tỳ kheo vào trong bảy thái độ đối diện phiền não.

Ở đây tôi nhắc sơ quý vị để từ đây về sau, khi quý vị xem Kinh không có chỗ nào bị kẹt từ cái đơn giản đến cái rắc rối. Bây giờ tôi nhắc quý vị một chuyện để sau này tôi không nhắc nữa. Chùa này được gọi là Kỳ Viên, là âm từ chữ Phạn là Jetavana. Jeta là tên một ông hoàng tử, có nghĩa là ‘chiến thắng’, ‘vana’ là rừng. Jetavana trong trường hợp này dịch là Vườn ngự uyển. Khu vườn này rất đẹp. Hồi đó trước khi Phật thành Đạo, Ngài đắp y đi qua xứ Ma Kiệt đã gặp vua Bình Sa Vương.

Vua thỉnh Ngài ở lại nhường nửa giang san, nhưng Ngài từ chối. Vua mới nói khi nào Ngài thành Phật thì về độ vua. Ngài thành Phật rằm tháng tư (năm Ngài 35 tuổi), thì tháng giêng năm sau Ngài 36 tuổi thì vua Bình Sa Vương chính thức dâng Đức Phật khu rừng Trúc Lâm để làm chùa. Cũng chính tại miếng đất này đã xảy ra một sự kiện đặc biệt. Đó là thông lệ chư Phật ba đời là có ít nhất một lần đại hội Thánh tăng. Còn Đức Phật mình tuổi thọ Ngài ngắn, có 80 thôi. Nên trong đời Đức Phật chỉ có một lần đại hội Thánh tăng. Trong kỳ đại hội này có ba điểm đặc biệt. Đó là:

- Tất cả Thánh tăng về dự hội không cần Đức Phật kêu gọi, tự động kéo về.
- Thứ hai, tất cả những vị Thánh tăng đều đắc A la hán, không có vị nào dưới A la hán.
- Điều thứ ba là tất cả những vị Thánh tăng đều là những vị lục thông, không có vị nào mà không có thần thông.

Ba điểm đặc biệt này tập hợp về đúng điểm chùa Kỳ Viên chỗ Đức Phật đang ở. Thì số lượng chư Phật quá khứ có đến ba lần hội chúng đại hội như vậy. Một lần như vậy thì vài chục ngàn cho đến 100.000. Riêng Phật Thích ca mình chỉ có một lần đại hội Thánh tăng thôi. Và trong lần đó số lượng rất ít, chỉ có 1.250 vị. Thì chùa Trúc Lâm là chùa đầu tiên của Phật giáo.

Khoảng hai năm sau (nếu tôi nhớ không lầm) thì Phật gặp ông Cấp Cô Độc. Ông Cấp cô Độc tên mẹ đẻ ông là Sudatta (su: tốt - datta: được cho), chữ sudatta hiểu nôm na là ‘Trời cho’ (đưa con trời cho). Nhưng về sau khi trở thành Phật tử thì ông có tên là Anathapindika (Cấp cô độc).

“Pindika” từ gốc chữ Pali ‘pinda’: thức ăn.

Pindika: người cung cấp thức ăn, người nuôi dưỡng.

Anatha: người homeless, người vô gia cư, natha: chỗ nương nhờ; mà anatha: người không có chỗ nương nhờ. Đức Phật được gọi là ‘Locanatha’ là cái chỗ nương của thế gian. Trong 32 từ đồng nghĩa với ‘niết bàn’ có từ ‘natha’ có nghĩa là chỗ nương nhờ của chúng sinh. Khi mình học mệnh mông như vậy mà chỉ cần nhìn cái tên Cấp Cô Độc là mình nghĩ ra đủ chuyện trên đời hết.

Thì ông Cấp Cô Độc ông không biết Đạo. Tình cờ ông đến thăm người anh, thấy ông anh bận rộn, còn nói xin lỗi mọi khi em đến anh tiếp đãi mà bữa nay bận quá không tiếp em được, là do bận chuẩn bị mai cúng dường Phật và chư tăng. Ông chỉ nghe một chữ ‘Phật’ thôi là ông rúng động mới hỏi anh là bây giờ Ngài đang ở đâu. Ông mới nói mai gặp. Đêm đó chữ ‘Phật’ ám ảnh làm ông ngủ không được. Ông nói không cách chi đợi đến mai, nên ông đi, ông băng đêm tối ông đi đến chỗ Phật. Ông đi trong đêm tối mịt mù mà xa lắm. Kinh nói do ông nghĩ đến Phật ông hỷ lạc nên tự ông phát sáng, mình gọi là hào quang - bioplasma (ánh sáng sinh học), mà vì cái tâm mình yếu quá nên mình không có, chớ họ có.

Cách đây không lâu, khoảng đầu thế kỷ này chư tăng Campuchia bắt đầu dịch Kinh theo sự chỉ đạo của ngài Chuon Nath để hoàn thành bộ Đại tạng tiếng Miên. Có những vị học giỏi lắm, vị thì dịch vị thì viết mà thay phiên nhau làm. Có vị lúc đang làm lên máu chết luôn trên bàn, rồi vị khác nhảy vô thế. Công trình đó mười mấy năm không gián đoạn. Mà có điểm đặc biệt là nhiều vị trong lúc viết, đang viết thì gió thổi tắt (lúc đó chưa có đèn điện) mà vị đó không hay đèn tắt. Vì viết tập trung quá, tự nhiên tự thấy chữ mà viết. Xong người ta đốt đèn lên thấy vị này vẫn viết rào rào rào vậy đó. Hỏi này giờ đèn tắt sư có biết không. Ông hỏi tắt hồi nào? Tại vì tập trung quá! Hồng nói ông, mà nói tui nè. Tui đang tập trung viết bài mà trời tối hồng hay. Lúc mà ai đó kêu Sư ơi tối rồi thì lúc đó mắt tui ra một cái là không thấy, mà tui không được định tâm như các vị kia là đèn tắt hẳn.

Thì Cấp Cô Độc cũng vậy, khi nghĩ đến Phật ông hoan hỷ quá ông phát sáng. Ông đi ngang một nghĩa địa vắng quá ông vấp té một cái. Lúc đó sự sợ hãi xuất hiện trong ông nên ông không thấy đường nữa. Lúc đó có một vị thọ thần trong khu rừng đó nói với ông thế này “Ngươi hãy biết rằng mỗi bước chân của ngươi hiện giờ có giá trị bao nhiêu vàng bạc châu báu đổi mỗi bước chân này cũng không được, ngươi hãy đi đi”. Ông cứ đi, đi riết rồi ông thấy Đức Phật từ xa. Đức Phật đang đi kinh hành ở cánh rừng trước mặt. Ngài nói: “Sudatta, Như Lai đang ở đây”. Ông nói trời ơi người lạ hoặc mà biết tên mình. Ông nổi gai ốc tùm lum, nó đã quá. Ông tới gặp Ngài. Ngài nói: “Cái gì nó có thì nó phải mất, dù hạnh phúc hay đau khổ”. Ông hiểu thôi. Do ông học nhiều đời quá nghe câu đó là ‘xong’ rồi, ông đắc Tu đà hườn.

Sáng hôm sau Phật đến nhà ông anh của ông dự lễ thì ông đến chăm sóc hầu hạ Đức Phật, cơm nước chầu tưng. Ông anh mới hỏi sao em rành quá vậy. Ông mới nói không rành mới lạ, Ngài là Đạo sĩ ‘quen’ mà! Từ đó ông nuôi dưỡng người nghèo. Một ngày như vậy trong nhà ông cúng 2000 vị tỷ kheo đi bát tại nhà.

Trong nhà ông có một vị thiên nữ. Mỗi lần Đức Phật và chư tăng đi ngang, đức độ của các vị làm cho nàng không ở trên ngạch cửa được mà nàng đi tuột xuống đất. Nhiều lần như vậy, nàng rất bức mình vì chỗ ở lâu nay bị làm phiền. Kinh nói một đêm, Cấp cô Độc nhằm lúc ông xui, ông làm ăn thua lỗ, cửa cái ông chôn bị nước cuốn, đất sạt trôi mất, rồi trộm cướp, phần nào cháy kho của cái tiêu tán. Ông mới nói với chư tăng nếu chư tăng không chê cháo thì cứ đến nhà nhận cháo. Thì nàng nghe như vậy, biết chuyện nên đêm hôm đi đến đầu giường ông nói rằng “Ông Sudatta ơi, nhà ông đâu có nghèo mà một ngày ông nuôi 2.000 ông sư như vậy không nghèo cũng lạ”. Ông Cấp Cô Độc nói: “Xưa nay ta để người ở nhà này vì ta nghĩ người cũng là pháp hữu với ta. Mà người chẳng những không kích lệ ta, mà còn nói xấu chư tăng, nói xấu Tam Bảo. Ta không muốn người ở đây nữa”.

Cái uy lực của vị Sơ quả khiến cho vị thiên nữ đó không dám ở lại nữa. Nàng mới bồng con đến cầu cạnh những vị trời oai lực nhiều ở trong khu vực đó. Các vị nói ai chớ Cấp Cô Độc ta không dám đụng. Ông giới thiệu lên Tứ đại thiên vương. Tứ Đại thiên vương gặp nàng cũng nói ai chớ ta không dám rớt tới người đó đâu. Nàng gặp Đế Thích. Đế Thích nói bây giờ chỉ có một cách thôi. Bây giờ ông đang làm ăn thua lỗ, mấy con nợ hỏi đó giờ nó quýt, giờ nàng khiến làm sao nó đem trả nợ lại. Tất cả những vàng bạc hỏi đó ông chôn mà bị mất nàng đi gom hết lại nhà rồi xin lỗi ông. Thì nàng mới ở đó ok. Thì nàng mới chịu. Nàng báo mộng, khiến giục cho mấy người nợ kia đem trả hết nợ cho Cấp Cô Độc. Rồi nàng dùng thần thông đem hết vàng bạc ông chôn bị lạc, bị mất đem hết về chắt một kho đầy. Rồi ban đêm nàng hiện ra đầu giường Cấp Cô Độc, nàng nói: “Tôi đã hiểu lỗi của tôi. Ông đang cần tiền làm phước chớ gì. Thì đây, tất cả những gì ông mất, tôi trả lại cho ông và ông cho tôi ở lại nhà của ông”.

Hôm nay chúng ta học Kinh Nhất Thiết Lộ Hoặc, bài thứ hai của Trung Bộ Kinh. Và bài Kinh này được thuyết tại chùa Kỳ Viên tịnh xá. Thế nào là Kỳ Viên? Kỳ Viên- ‘viên’ đây là ‘vườn’. Còn ‘Kỳ’ là âm chữ ‘Jeta’ là tên một vị hoàng tử rất giàu có, lấy khu vườn này làm nơi vui chơi. Phật sau khi có chùa Trúc Lâm rồi, Phật đi tới lui ở Rajacaha nhưng khi về Savatthi Phật không có chỗ ngủ, phải ngủ ngoài đồng trống. Thì Cấp Cô Độc sau khi đắc quả, ông nói Savatthi là chỗ dân cư đông đúc, thị tứ phồn thịnh, không thể nào không có chỗ dừng chân cho thế Tôn và tăng chúng. Do đó ông đi tìm miếng đất nào vừa ý, không quá xa chỗ thành phố để Phật và chư tăng đi bát được. (Nói cái này rút kinh nghiệm muốn mua đất cúng chùa phải nhớ cái đó), và không quá gần để nó khỏi ồn, mà cảnh trí cũng ok, chớ trụ lũi cũng khó ở. Cuối cùng ông tìm ra một chỗ rất tuyệt vời, đó là khu ngự viên của ông hoàng Jeta. Ông mới tới năn nỉ ông hoàng tử hoài. Hoàng tử không muốn bán mà bị năn nỉ hoài tức mới nói: “Thôi được, miếng đất này ta quý lắm, mà nếu ông nhắm trái vàng được thì ông mua”. Ông tưởng ông nói cho nó qua. Thì Cấp Cô Độc nói ‘Ngài nói xin giữ lời’. Xong rồi ông lấy vàng ông trả. Ông hoàng nói trái tới đâu thì lấy đất tới đó. (Chùa này bản dịch chữ Hán kêu là Bồ Kim Tự. (Bồ: trái; kim: vàng; Bồ Kim: chùa trái vàng). Đang trái thì người hầu báo là hết vàng rồi. Ông đứng ông suy nghĩ thì ông hoàng Jeta thấy vậy hỏi ‘Tiếc tiền hả’. Ông nói ‘Không tôi đang nghĩ coi kho nào gần’. Ông hoàng hoảng vía mới nói ‘Thôi khỏi, phần còn lại ta cúng’. Ông chỉ xin là sau khi khu vườn xong rồi thì nói với Phật là ta có cúng một phần, và xin cho chùa mang tên của ta, tên chùa ‘Jetavana’. Bài Kinh này được giảng tại đây.

Kể từ bây giờ trở đi, mà nghe tới chùa Kỳ Viên Cấp Cô Độc là mình không còn cái gì mà mình không biết nữa. Thế nào là Cấp Cô Độc và những chuyện về Cấp Cô Độc mình đã nói hết rồi. Thế nào là chùa Kỳ Viên mình cũng đã nói hết rồi. Còn chữ Savatthi, tại sao gọi là thành Xá Vệ? Tên Sanskrit của nó là Shravasti. Chữ ‘sava’: tất cả - ‘athi’: ‘có’. Savatthi là chữ Pali là cái tên được thoát thai từ chữ Shravasti, cũng có nghĩa là ‘có tất cả’. Có nghĩa là ở đó cái gì cũng có. (Xá Vệ là chữ âm, giống như New York là Nữ Ước, San Francisco là Cựu Kim Sơn ...). Miếng đất này cái gì cũng có là sao? Trầm hương, ngọc ngà, gỗ quý. Vua chúa cũng ở đó, triệu phú, những danh kỹ, gái điểm hạng sang cũng ở đó. Những tu sĩ ăn học cao cấp, bậc thức giả bác học cũng ở đó. Nói chung

là từ chỗ ăn chơi cũng là đệ nhất, tu hành cũng là đệ nhất, vua chúa, quan quyền, cái gì cũng ở đó có hết, cho nên gọi là Savathi một thành phố giống gì cũng có.

Bây giờ vô nội dung Kinh:

Phiền não nói gọn lại chỉ có ba là tham, sân và si, nói rộng thì có thể nhiều hơn (qua những phân tích mà thôi). Nhưng trong hành trình tu chứng của một người tâm Đạo giải thoát thì các phiền não luôn có thể xuất hiện qua nhiều hình thức: cảm dỗ hoặc thử thách, vi tế hoặc thô thiển. Đức Phật dạy rằng dù có phải sống qua bao nhiêu hoàn cảnh giữa cuộc đời hệ lụy tế toái này, thì công phu tu tập của vị tỳ kheo chỉ cần khéo biết vận dụng đúng lúc đúng nơi bảy biện pháp sau đây thì chắc chắn có thể chấm dứt phiền não và chứng ngộ Niết bàn.

Các vị biết rằng mình học Vi Diệu Pháp rồi thì mình rất phải cẩn thận khi sử dụng ngôn ngữ. Lâu lắm rồi tôi không có dùng chữ ‘nhập Niết bàn’, quý vị biết không? Bởi vì thiên có nhập có xuất. Có xuất thì có nhập. Mình thường dùng theo thói quen bên Bắc Tông có nhiều chỗ kêu là nhập Niết bàn, nhập diệt đó chớ thật ra không có ‘nhập’. Giống như ngọn đèn nó tắt thì nó tắt chớ không nói nó đi về đâu. Khi nó đi vào cái gì mới kêu là ngọn đèn nó nhập. Cho nên Bắc Tông xài chữ ‘nhập diệt’ tôi không thích bằng chữ ‘diệt độ’. Tức là sự kiện này xảy ra sau khi Thế Tôn diệt độ được bao lâu. ‘Độ’ là vượt qua, ‘diệt’ là mất. Sự ra đi của các Ngài giống như ngọn đèn vậy, nó tắt thì hỏi ngọn lửa đi về đâu? Các vị có học về chemical, về khí thì các vị biết, hỏi ngọn đèn nó tắt, ngọn lửa nó tắt thì nó đi về đâu. Không thể kêu nó nhập được. Cái chữ nó quan trọng. Đừng có nói xài chữ nào cũng được miễn mình hiểu thôi. Người có học mới hiểu. Còn người không học sẽ bị vướng vào cái đó, nghĩ ‘nhập’ là đi vô trong cái gì đó. Còn cái chữ nữa mình phải cẩn thận là lễ tam hợp ngày rằm tháng tư, phải nói cho đúng. Đó là Bồ tát đản sanh, Bồ tát thành Đạo và Phật niết bàn. Chớ nói ‘Phật thành đạo’ xin lỗi đó là tâm bậy. Đã là Phật rồi thành Đạo là thành gì nữa. Còn kiểu nói bên Bắc Tông là “N hư Lai đã thành Phật từ vô lượng kiếp” là cách nói triết học. Có nghĩa là Ngài đã thấy được con đường giác ngộ mà Ngài vì tâm nguyện trở thành Chánh Đẳng Chánh Giác cho nên Ngài không đắc quả A la hán. Nói theo Vi Diệu Pháp một cách exactly là như vậy. Chớ không thể nói ‘Ngài đã thành Phật trong vô lượng kiếp’ được, nói mà kèm giải thích thì được. Bởi vì chữ ‘Bodhisatta’, chữ ‘bodhi’ là ‘giác ngộ’, ‘satta’ là ‘chúng sinh’. Bồ tát là Bodhisatta là chúng sanh có trí tuệ giác ngộ. Nghĩa là biết được sanh, già, đau, chết này có một con đường giải thoát là Bát Chánh Đạo.

Nhưng cách đây bốn a tăng kỳ và 100.000 đại kiếp về trước Đức Bồ tát mình là Bồ tát Sumetha ngài gặp Phật Nhiên Đăng, Ngài nhìn hình bóng của Phật Ngài thích quá. Ngài nghĩ rằng “Ta giống như người trai trẻ có sức mạnh bơi qua dòng sông. Nhưng có một điều là ta không thể bơi qua một mình vì có quá nhiều người cần qua sông. Tại sao ta không đóng một chiếc tàu ta đi cho nhiều người đi chung. Với sức của ta ta có thể trở thành một vị A la hán. Nhưng không được, ta phải trở thành một vị Phật để có thể cùng với nhiều người giải thoát”.

Kinh nói như vậy. Cách đây 20 a tăng kỳ về trước Ngài là một vị thuyền trưởng, đi trên biển bị chìm tàu, một tay bơi một tay cõng mẹ lội biển 7 ngày, lội vô tới đất liền. Lúc đó có một vị Phạm thiên từng biết Phật pháp, từng gặp vị Phật quá khứ, ông nhìn thuyền trưởng này ông nghĩ người có tâm hồn như thế này, dễ sợ quá. Ông mới xuống nói ‘Tâm hồn vĩ đại như ngài, ngài có thể nguyện thành Phật để tế độ chúng sanh. Hôm nay Ngài cõng mẹ, mai này Ngài cõng cả chúng sanh’. Ngài nghe vậy, kể từ đó Ngài phát nguyện “Bất cứ việc thiện nào ta cũng làm. Bất cứ việc ác nào ta cũng tránh để ta đạt được quả vị Chánh Đẳng giác và cái gì ta cũng biết”. Ngài nguyện vậy một thời gian sau, do tâm phiền não Ngài có lúc phạm nghiệp này nghiệp nọ. Có lúc Ngài làm một vị công chúa, em bà con của một Đức Phật tên là Tanhancara. Ngài vào nói với Phật: “Con muốn nguyện thành Phật như Thế Tôn vậy”. Thì Phật nói ‘Nữ ta không thọ ký được. Nàng ráng tu tập thành nam thì sẽ có Phật thọ ký cho’. Trải qua một thời gian rất lâu, không phải trong suốt thời gian này nàng làm nữ, nhưng có điều lúc đó nàng chưa đủ ba la mật.

Khi gặp Phật Nhiên Đăng thì lúc đó Ngài là một công tử. Cha mẹ chết rồi ngài lo tang lễ xong, một buổi chiều ngài đi tắm sông về ngôi nghỉ. Ngài nhìn cái nhà nói ‘Cha mẹ một đời lao khổ, có gia sản này rồi bỏ mà đi tay trắng. Rồi tới phiên mình cũng bỏ mà đi. Không được, ta phải tìm con đường nào tốt hơn con đường này’. Ngài mới cho người đánh trống thông báo trong khắp thành phố

ở Avarathi, Ngài nói kể từ hôm nay công tử Sumetha cho hết những gì chàng có để chàng đi tu. Dân chúng thích lắm chia hết của cải của chàng. Ngài đi tu vô rừng tu Ngài đắc Tứ thiên ngũ thông. Trong Kinh nói kiếp đó Ngài đủ duyên để đắc lục thông tam minh. Ba hạng Bồ tát là trí tuệ, đức tin và tinh tấn. Hạng trí tuệ ngay lần đầu tiên mà được thọ ký, nếu chỉ cần đôi ý sẽ đắc được Lục thông tam minh tứ đại tích. Hạng đức tin trong lần đầu tiên được thọ ký nếu đôi ý sẽ đắc được Lục thông tam minh. Còn hạng tinh tấn nếu lúc đó đôi ý chỉ đắc Tam minh thôi (nó yếu hơn).

Khi ngài ở trong rừng, bữa đó Ngài dùng thần thông bay ngang một cánh rừng, ngài đi bát, nhìn thấy dân chúng đang khiêng đất tùm lum. Ngài hỏi họ làm gì. Nói làm đường cho Phật với chư tăng đi, các ngài sắp hoảng pháp đến xứ này. Ngài nghe nói tới chữ Phật Ngài chịu không nổi. Ngài nói cho ta xin làm một khúc đường. Họ chỉ cho Ngài cái chỗ rễ cây không, rồi sinh lầy trời ơi, họ tưởng Ngài có thần thông. Nhưng Ngài nói thần thông thì ta chỉ búng tay thôi, nhưng ta phải làm theo sức của mình. Ngài khiêng đất đắp đất, còn một khúc làm chưa xong thì Phật và chư tăng tới. (Bữa nào tôi tìm cái hình Phật Nhiên Đăng cho mấy cô coi Phật đẹp lắm, Ngài cao to, hào quang Ngài nhiều lắm). Bồ tát nhìn thấy Phật thì ngài nằm trải dài xuống và nói “Bạch thế Tôn, cái mạng này con cúng cho Ngài. Con chỉ mong được giống như Ngài”. Thì Đức Phật Nhiên Đăng đứng trước đầu Ngài nói: “Đây là vị Phật tương lai”. Ngài nói xong bước một bước lên trên mình vị này, bước nhẹ nhàng thôi. Ngài bước xong chư tăng không ai dám bước, mặc dù bồ tát hiển thân là hiển cho tất cả chư tăng bước qua, nhưng mà chỉ có Phật bước qua thôi. Chư tăng nê, biết đây là Phật tương lai ai dám bước. Chư tăng có những vị có thần thông, có vị đưa tay ra hoa tự nhiên có. Các vị mới rải, 100.000 vị tỳ kheo rải bông. Trong đám đông quần chúng đứng nhìn có người con gái tên là Suvista (bạn lành). Bồ tát kiếp đó tên là Sumetha (hiền trí). Nàng đứng nhìn thích quá đi, tay nàng cầm 8 cái bông, nàng chia cho Bồ tát đang nằm dưới đất 5 cái, nàng nói cúng Phật 5 cái, còn tôi 3 cái. Nàng nguyện “Từ đây về sau Ngài đi luân hồi ở kiếp nào tôi nguyện ở kẻ bên để lo cho Ngài”. Thì Đức Phật Nhiên Đăng mới nói với Bồ tát Sumetha: “Kể từ đây nàng này sẽ giúp người”. Tức là đi đâu, Bồ tát hành ba la mật là nàng giúp. Thí dụ Bồ tát muốn bố thí, gặp người đàn bà khác mà chồng cho nhiều thì không được. Còn nàng, Ngài cho riết tới phiên người ta xin nàng Ngài cũng cho mà nàng không giận. Trong Kinh có vẽ cái hình Bồ tát người ta xin cánh tay của bà Ngài cho. Ngài hỏi em đồng ý cho không. Nàng nói đồng ý, Ngài chặt cho. Mình nghe mình không tin nhưng mình phải hiểu trong đời có những chuyện vậy mới ra Phật được. Có biết bao nhiêu vị giáo chủ sau Phật Thích Ca muốn làm giáo chủ nhưng đời đâu có phục. Ít bữa nó mất. Đến Phật mấy ngàn năm nay người ta thà chết chớ người ta vẫn khiêng Kinh sách để người ta đem về truyền bá về cái đức của Ngài. Đức của Ngài bao trùm tam thiên đại thiên thế giới mà! Cái đức cái Người của Ngài vĩ đại lắm. Có những người hoài nghi về Đức Phật nhưng khi họ học giáo lý họ nhìn nhận đây là một tác phẩm dễ sợ quá. Xin lỗi tôi không nói rõ tên chớ có rất nhiều người muốn làm giáo chủ, họ xưng là thiên sư rồi bày cái này bày cái kia, họ vẽ đủ thứ để lôi kéo, thậm chí còn nhờ những phương tiện truyền thông đại chúng để kêu gọi. Nhưng mãi mãi muôn đời họ vẫn là một kẻ phàm phu thôi. Cái đức độ của Phật không phải đơn giản như vậy.

Đức Bồ tát kể từ hôm đó Ngài phát nguyện như vậy xong Ngài vô rừng ở trong nửa tháng không ăn cơm. Trong Kinh nói tại sao mà một vị bồ tát nào lần đầu tiên được thọ ký phải đắc Tứ thiên ngũ thông, là bởi vì với trí đó mới có niềm tin mãnh liệt. Đồng thời người đó cũng có trí biết rõ kiếp trước kiếp sau. Trong ngũ thông có Túc mạng thông mà. Thì với trình độ đó niềm tin họ mới dễ sợ. Mình bây giờ có học, nghiên cứu bao nhiêu đi nữa đức tin mình có giới hạn. Tôi nói bây giờ có một vị thiên vị thần nào hiện ra 6 màu hào quang 32 tướng tốt mà nói tây nói u gì mình nghe hết, mình hong có cãi đâu.

Nội dung tiếp theo:

*Có những trường hợp phiền não cần phải được đoạn trừ bằng chánh tri kiến: đó là đối với tất cả những suy tư liên hệ về hữu, vô, thường, đoạn (nói gọn là 62 tà kiến đã được đề cập trong Kinh Phạm Võng).

Tôi rất muốn các vị duy trì cái lớp này đi. Các vị biết một tuần lễ tôi buồn gì buồn nhưng mà ngày thứ bảy tôi vận dụng tôi giảng bài, tôi an lạc ít nhứt cũng được 3 tiếng đồng hồ. Mỗi lần giảng như vậy, một vấn đề giáo lý như vậy khi mình trình bày là mình phải suy tư đầu đuôi gốc ngọn, ngang

đọc, trên dưới, phải suy tư để mình trình bày cho người ta. Nếu mấy cô nghe kịp cái đó thì cái trí của mình nó cải ra. Nếu mình không học không có cơ hội nào tâm thiện khởi lên liên tục như vậy.

.....

Còn câu hỏi ‘Làm sao vượt qua?’, cái ba la mật, hồi nhỏ tôi không hiểu, tôi nghĩ tại sao hành đủ ba la mật, cái đó không phải đơn giản vậy. Chính ba la mật nó bổ túc, hỗ trợ cho ngũ quyền của mình. Thiếu một cái ngũ quyền nó không cân bằng. Nếu ngũ quyền không cân bằng thì trí tuệ thiên quán thiên chỉ mình có vấn đề. Ngũ quyền thì Tín dẫn đầu. Trong ba la mật có trí tuệ ba la mật. Còn tín quyền phải nhờ cả mười cái ba la mật hỗ trợ nó mới mạnh được. Người ba la mật yếu thì Tín quyền rất là yếu. Cho nên trong Kinh nói phàm mà kiếp chót là A la hán, đầu họ có tà kiến đến mấy mà khi họ đã tin cái gì rồi, đầu lúc đó họ chưa đắc họ có thể bán mạng cho cái niềm tin đó. Vậy họ mới đắc được. Trong 5 cái nhân đắc Đạo hiện thế, đắc Đạo ngay trong đời này nó có một nhân rất là đặc biệt, đó là niềm tin sắt son vào thầy, bạn dạy mình hành trì. Rồi mấy cô hỏi tôi ‘Su oi lỗ ông thầy đó thầy dờm thì làm sao?’. Thì cái đó hên xui thôi! Nhưng ít nhứt anh tu thì anh phải tin vào vị thầy đó. Ông bà mình nói ‘Lựa bạn mà chơi, lựa thầy mà học’, phải chấp nhận cái đó thôi. Bởi vì mình vô phước mình gặp ông thầy trời ơi, thì một là mình tin cái tâm bậy của ông, hai là mình nghi ngờ ông thì coi như cái nào cũng trót quớt hết. Trong Kinh nói phải gặp đúng ông thầy đó, ông thầy đó là phải dạy mình Tam Tạng và Chú giải. Rồi bản thân mình ngũ quyền phải trong sáng, không bị tật nguyên gì hết. Chớ thời mình chúng sanh phước ít mà, mình phải complete, phải perfect cái đó.

Cái nữa là mình phải có trú xứ, thực phẩm thích hợp. Thầy bạn thích hợp, trú xứ thích hợp, thực phẩm thích hợp và pháp môn thích hợp. Thí dụ ngài Xá Lợi Phất có người học trò dạy 3 tháng hồng đắc gì hết quý vị còn nhớ hông. Tức là thầy thích hợp, bạn thích hợp, trú xứ thích hợp, thực phẩm thích hợp. Có nhiều vị bên Thái Lan, dân Tây phương da trắng qua bên hành thiên họ nghe dạy đề mục thể trước họ sợ lắm. Họ nói trời ơi tôi vô ngại gồm không dám ngủ luôn. Vì thấy chung quanh mình toàn là phân, nước tiểu tùm lum thấy ghê lắm, lên ăn không dám ăn, thực sự là như vậy. Dân da trắng số đông rất là sợ cái đó. Tại vì cái trí họ nhiều, cái tưởng tượng của họ mạnh lắm. Tóc, lông, móng, răng, da, ... Họ đọc xuôi đọc ngược một hồi rất là dễ sợ. Thí dụ trong thể trước tui có mấy cái gồm mà ít ai biết, cái mũi, hoặc là dờ thì trong người mình thiếu gì chất dờ, phân, nước tiểu, đàm nhưng mà tui hong ghê, tui ghê cái rau mà dính vô răng, tui nhìn tui ghê. Mỗi người có cái kỵ mà nếu nói theo cái duyên đời trước chắc hồi đó tôi tu mấy cái đó. Mình tu cái nào thì giờ mình sanh ra kỵ cái đó. Thấy là nhớ hoài, ám ảnh lâu lắm hông có mất! Rồi có người thích hợp đề mục tử thi. Chỉ cần họ nhìn qua xác chết một lần rồi họ không còn thương mến người khác phái nữa.

Đức Phật ngài nói chúng sanh giống như bốn hạng ngựa. Có hạng ngựa thấy gior cái roi lên là nó chạy rồi. Có những hạng ngựa quất một cây nó mới chạy. Có những con ngựa mình đập chết nó cũng không chạy. Chúng sanh có người bị sốc cái gì đó họ đi tu liền. Tui thì dễ duôi thôi, nhưng có nhiều cái đề tui bị xúc động lắm. Thí dụ cái gì tôi thích mà bị trầy tôi hết thích. Như cái đồng hồ tui thích mà kiếng trầy cái tui nản. Mau nản lắm. Cái phone của tôi đắt tiền, rất tốt, mà bữa tui phát hiện ra nó bị xước tự nhiên tôi thực sự chán. Nói vậy không phải người tôi bạc, nhưng tôi thấy đối với đạo Phật cái đó là tốt.

Trong Kinh nói ngài Xá Lợi Phất nói rằng có những cái chán, có những cái buồn nên có. Bởi vì khi nó có nó làm thiện pháp nơi mình tăng trưởng. Mình đối với thế gian mình càng ít nắm thì càng hạnh phúc. Mình giống như con khỉ thò cái tay vô trái dưa bữa hôm tôi giăng đó. Mình muốn thoát được cái bẫy thì mình phải buông. Chớ muốn nắm mà muốn giải thoát, khó! Và khi ta nắm món A thì ta không nắm được món B. Một người có Ph.D mà nghe ông sư Giác Nguyên không có Ph.D thì lúc đó trong tay mình đang cầm Ph.D. Mình đang làm chủ cái cơ sở business mà mình khinh ông sư ông hồng có tiền ông giảng giảng chứ ông cũng nghĩ đến tiền thôi, thì lúc đó là mình đang cầm cơ sở business trong tay. Đạo giải thoát không đến được tay mình là vì sao? Vì mình đang cầm cái này làm sao cầm được cái kia. Hồi nhỏ tôi học tiếng Pháp, học lơ mơ tôi bỏ. Có câu chuyện ngụ ngôn. Con chuột chủ nhà nó rủ con chuột bạn về chơi, nói nhà tao có hủ mút ngon lắm. Khổ cái là muốn vô ăn hủ mút thì đằng sau cái tủ có một cái lỗ, chuột theo ông nước chui vô cái lỗ đó để ăn mút. Ăn xong thì cũng chui ra cái lỗ đó để theo ông nước xuống. Thấy con chuột bạn ăn ngon quá, con chuột chủ nhà mới khều nó nói ‘Nè, ăn ít thôi, ăn nhiều là chết mày đó’. Chuột kia mới hỏi sao kỳ vậy,

mày biết tao đói mấy ngày rồi. Con chuột chủ nhà mới nói: ‘Cái lỗ này mày coi nó bao lớn. Mày ăn sao mà chui ra được mày ăn’. Cái đó không phải chuyện cười. Nó hay dữ lắm. Khi mình có nhiều sở hữu mình khó thoát đau khổ lắm. Con chuột chủ nhà nói: ‘Tao sống được ở cái nhà này là nhờ tao ăn lúc nào cũng đo tao với cái lỗ đó’. Trong tiếng Nhật có câu “Cầm được thì bỏ xuống được mới nên cầm”. Có nghĩa là mình lúc nào cũng chừa đường rút.

Tôi nói cái này nó leo qua bài Kinh khác, bài Kinh Bầy Mồi. Đức Phật ngài dạy có những con nai nó ăn mồi xong nó mê nó ở đó luôn nên bị người ta bắt. Có những con nai nó ăn vừa đủ, nó đi đến bằng con đường an toàn nào thì nó lui bằng con đường an toàn đó. Đó là những con nai khôn ngoan. Giống như vị tỳ kheo đi vào đời, đi hoằng Pháp, dẫn thân vào cõi nhân sinh, đối diện với 5 trần mà biết con đường rút lui khỏi 5 trần thì giống như bầy nai đi ăn và biết đường rút lui. Còn cái vị dẫn thân mà không biết đường ra thì giống như bầy nai đi vào trong làng ăn bầy mà không biết đường rút ra. Hồi nhỏ tôi có đọc truyện Tô Hoài, ông kể chuyện có một con chuột nó dắt một con chuột ốm đói ngoài đường về. Chuột bạn dòm dòm hỏi ‘Đồ ăn đâu?’. Chuột kia nói ‘Không, nhà này chủ nhà còn nghèo hơn tao với mày nữa. Tao mày lâu lâu còn có thịt chó chủ nhà này quanh năm hồng có thịt’. Nó hỏi vậy chó mày dắt tao đi đâu. Ồ, dắt mày vô nhà tắm ăn xà bông. Vô tới xong chuột này nói ‘xà bông nè, tao ăn trước’. Con kia nhỏ lớn đâu có ăn xà bông. (Xà bông này nấu bằng dừa, nó ngọt ngọt. Tui biết chó tui chưa ăn). Thấy con chuột chủ nhà ăn từng góc nhỏ cục xà bông nó mới hỏi sao mày ăn kỳ vậy. Nó nói ‘ừ thì ăn ít ít thôi mai một còn ăn nữa’. Con kia đang đói thấy vậy quát một cái nửa cục. Con này mới nói mày ăn vậy mày chết, ngày mai mày đừng hồng. Thì thiệt, khi cục xà bông ăn chút chút chủ nhà không để ý. Đàng này nó ăn nửa cục, chủ nhà thấy đẹp luôn đem để ở chỗ khác nó khỏi ăn. Nó đói luôn.

Đức Phật dạy thái độ của vị tỳ kheo đi vào đời giống như con ong, thường thức nụ hoa nhưng không làm hoa bị ảnh hưởng. Vị tỳ kheo đi vào đời mình hiểu nô na giống như con chuột ăn cục xà bông. Nó ăn thế nào mà chủ nhà không phiền, ăn thế nào mà chủ nhà phiền là chết.

Phiền nào nói gọn có ba, nhưng nói rộng trong toàn bộ cuộc tu của người đệ tử Phật có đến 7 trường hợp đối diện phiền nào. Vì phiền nào luôn luôn xuất hiện với chúng ta qua mọi hoàn cảnh và qua thiên hình vạn trạng, muôn hình màu sắc mình không có ngờ trước được. Ở mỗi hoàn cảnh như vậy thì mình phải có một cách đối diện. Cách đối diện đầu tiên là phải đoạn trừ phiền nào bằng tri kiến. Mà những phiền nào chính là các tà kiến, rồi đây mình sẽ nói rõ thêm.

Một người không từng biết gì về uẩn, xứ, giới, đế, duyên hệ, duyên sinh, chắc chắn không thể tránh được những suy tư ngớ ngẩn: đời trước ta là ai, ở đâu, đời sau ta sẽ là gì và ở đâu. Ngay bây giờ ta đang là gì giữa cõi đời này. Các vị biết rằng mình không có học người ta hay suy tư kiểu vậy. Nhiều khi mình buồn quá đó, tôi nhớ hồi nhỏ có khi tôi nằm ngó lên trời vậy mệnh mông tôi nói mình đi lên đó như vậy đi hoài thì tới đâu. Hoặc có những người đơn giản họ nói thôi đâu ai biết chuyện đó đâu, mình cũng không cần gì mình biết. Đó là sống trong u mê. Còn anh chàng nào tức tối thì ảnh đi tìm. Một bên thì đi tìm trong tuyệt vọng, một bên thì sống trong u mê. Cả hai thái độ đó không thái độ nào tốt hết. Cam phận số phận của cát bụi, sống u mê không cần biết nhiều, chỉ cần đói ăn khát uống lấy chồng lấy vợ đẻ con được rồi. Còn một bên thì bươn chải trong tuyệt vọng, là đi tìm hiểu, chế kính thiên văn, học vật lý, không gian, học về hình học, vũ trụ này kia, thì vẫn là sự kiếm tìm trong tuyệt vọng thôi. Thì cả hai thái độ này Đức Phật gọi là những thái độ tà kiến.

Trong cái nhìn của Phật gia (nhà Phật) vạn pháp chỉ là vạn pháp, những thành tố phù du sinh diệt theo quy luật nhân quả và tam tướng. Danh sắc đời này là kết quả của danh sắc đời trước, danh sắc đời sau là tác phẩm của danh sắc đời này. Ngài Xá Lợi Phất từng nói rằng toàn bộ sự hiện hữu (bao gồm chúng sanh) của mọi thứ trên đời chỉ là sự tiếp nối sanh diệt của danh sắc mà thôi. Chính cái thấy này dẫn đến trí tuệ giác ngộ Bốn Đệ.

(Bây giờ bốn người trong lớp chưa đạt đến trí tuệ, cái trình độ là ai đụng tới mình mình làm lơ. Nhưng phải nhìn nhận rằng cái thâm thía này nó từ trở thành cái vốn liếng của mình.)/.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com

TOAIKHANH.COM